

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực  
Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

## BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn và Chánh Văn phòng Bộ.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2024.

Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn cấp Trung ương có số thứ tự 45 tại điểm A5 mục A phần I ban hành kèm theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Cục, Vụ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để cáo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Trung tâm CNTT (để đăng tải);
- Các Sở VH-TTDL, Sở VH-TT;
- Lưu: VT, NTBD, PTA.100.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Tạ Quang Đông**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC  
NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2023 của  
Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| <b>TT</b> | <b>Số hồ<br/>sơ<br/>TTHC</b>             | <b>Tên thủ tục hành<br/>chính</b>   | <b>Tên VBQPPL<br/>quy định sửa đổi, bổ<br/>sung</b>  | <b>Lĩnh<br/>vực</b>  | <b>Cơ<br/>quan<br/>thực<br/>hiện</b> |
|-----------|--|---|--|----------------------|--------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG</b> |   |  |                      |                                      |
| 1         |  | Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm là các bản ghi âm, ghi hình về nghệ thuật biểu diễn không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Thông tư số 13/2023/TTBVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành | Nghệ thuật biểu diễn | Cục Nghệ thuật biểu diễn             |

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm là các bản ghi âm, ghi hình về nghệ thuật biểu diễn không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

**\* *Trình tự thực hiện:***

- Cá nhân, tổ chức có nhu cầu nhập khẩu văn hóa phẩm thuộc một trong các trường hợp dưới đây nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đến trụ sở Cục Nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch):

+ Văn hóa phẩm là các bản ghi âm, ghi hình về nghệ thuật biểu diễn để trao đổi hợp tác, viện trợ; tham gia triển lãm, dự thi, liên hoan ở cấp quốc gia;

+ Văn hóa phẩm là các bản ghi âm, ghi hình về nghệ thuật biểu diễn quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 để phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ hoặc nghiên cứu của các Bộ, ngành ở Trung ương, sau khi xin ý kiến bằng văn bản của Bộ, ngành có liên quan;

+ Văn hóa phẩm là các bản ghi âm, ghi hình về nghệ thuật biểu diễn để sử dụng hoặc các mục đích khác trong toàn quốc hoặc trên địa bàn nhiều địa phương khác nhau.

- Cục Nghệ thuật biểu diễn tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả giấy phép.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn cấp phép. Trường hợp cần xin ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan, thời hạn cấp phép có thể kéo dài không quá 10 ngày làm việc.

- Cá nhân, tổ chức nhận giấy phép tại Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc qua đường bưu điện.

- Trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do.

**\* *Cách thức thực hiện:***

Nộp hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đến trụ sở Cục Nghệ thuật biểu diễn.

**\* *Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm (*mẫu đơn số 01 ký hiệu BM.NK, phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*).

(2) Giấy chứng nhận bản quyền tác giả, giấy ủy quyền.

(3) Bản sao vận đơn hoặc giấy báo nhận hàng (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**\* *Thời hạn giải quyết:***

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp phải xin ý kiến các Bộ, ngành khác thời hạn tối đa là 10 ngày làm việc.

\* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

\* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Nghệ thuật biểu diễn.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

\* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm.

\* **Phí, lệ phí:** Không

\* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm (*mẫu đơn số 01 ký hiệu BM.NK, phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*).

\* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

\* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Có hiệu lực từ ngày 01/6/2012.

- Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2012.

- Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2018.

- *Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

\* *Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

Mẫu số 01

BM.NK

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP PHÉP NHẬP KHẨU VĂN HOÁ PHẨM**

Kính gửi: *(Tên cơ quan cấp phép)*

- 1. Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị nhập khẩu
    - Tên cơ quan, tổ chức đề nghị nhập khẩu:.....
    - Họ và tên cá nhân đề nghị nhập khẩu:.....
    - + Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.....
    - + Ngày tháng năm sinh:.....
  - 2. Địa chỉ:
  - 3. Điện thoại: .....Fax:.....
- Đề nghị .....*(tên cơ quan cấp phép)* cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm dưới đây:
- Loại văn hóa phẩm:.....
  - Số lượng:.....
  - Nội dung văn hóa phẩm:.....
  - .....
  - Gửi từ:.....
  - Đến: .....
  - Mục đích sử dụng:.....
- Chúng tôi cam kết sở hữu hợp pháp đối với văn hóa phẩm nhập khẩu và xin cam kết thực hiện đúng nội dung giấy phép nhập khẩu, quản lý, sử dụng văn hóa phẩm nhập khẩu theo quy định của pháp luật./.

**Người đề nghị cấp phép**  
*(nếu là cơ quan, tổ chức phải ký tên, ghi chức vụ và đóng dấu)*